CHECKPOINT 1

|  |  |
| --- | --- |
| **Bộ môn:** Coding | **Năm môn:** Web Developer - Basic |
| **Độ tuổi học viên:** 13 - 17 Tuổi | **Thời lượng:** 30 phút |

# TRẮC NGHIỆM

|  |  |
| --- | --- |
| **CÂU HỎI 1:** | W3C là gì? |
| A. | World Wide Web Consortium |
| B. | World Wide Web Coding |
| C. | World Wide Web Connection |
| D. | World Wide Web Conductor |
| Đáp án đúng là: | |
| **CÂU HỎI 2:** | Thẻ nào dùng để tạo danh sách không có thứ tự trong HTML? |
| A. | <ol> |
| B. | <ul> |
| C. | <li> |
| D. | <dl> |
| Đáp án đúng là: | |
| **CÂU HỎI 3:** | Thuộc tính nào dùng để căn chỉnh thụt lề trong CSS? |
| A. | align |
| B. | margin |
| C. | padding |
| D. | indent |
| Đáp án đúng là: | |
| **CÂU HỎI 4:** | Trong CSS, “**#**” dùng để chọn phần tử nào? |
| A. | Class |
| B. | Tag |
| C. | ID |
| D. | All of the above |
| Đáp án đúng là: | |
| **CÂU HỎI 5:** | CSS Box Model bao gồm những thành phần nào? (thứ tự từ trong ra ngoài) |
| A. | Content, Padding, Border, Margin |
| B. | Content, Border, Margin, Padding |
| C. | Padding, Border, Margin, Content |
| D. | Border, Margin, Padding, Content |
| Đáp án đúng là: | |
| **CÂU HỎI 6:** | Thuộc tính nào dùng để định vị các phần tử trên trang web trong CSS? |
| A. | position |
| B. | place |
| C. | locate |
| D. | find |
| Đáp án đúng là: | |
| **CÂU HỎI 7:** | Trong CSS, ”**display: none;**” có nghĩa là gì? |
| A. | Phần tử sẽ không hiển thị và không chiếm không gian trên trang |
| B. | Phần tử sẽ hiển thị nhưng không chiếm không gian trên trang |
| C. | Phần tử sẽ không hiển thị nhưng vẫn chiếm không gian trên trang |
| D. | Phần tử sẽ hiển thị và chiếm không gian trên trang |
| Đáp án đúng là: | |
| **CÂU HỎI 8:** | **Responsive website** là gì? |
| A. | Website có thể thích ứng với mọi kích thước màn hình |
| B. | Website có thể phản hồi lại người dùng |
| C. | Website có thể tải nhanh trên mọi thiết bị |
| D. | Website có thể hoạt động trên mọi trình duyệt |
| Đáp án đúng là: | |
| **CÂU HỎI 9:** | **Media Queries** trong CSS dùng để làm gì? |
| A. | Để tạo ra các hiệu ứng động |
| B. | Để tạo ra các truy vấn cơ sở dữ liệu |
| C. | Để áp dụng các quy tắc CSS dựa trên các điều kiện nhất định |
| D. | Để tạo ra các truy vấn phương tiện truyền thông |
| Đáp án đúng là: | |
| **CÂU HỎI 10:** | **Flexbox** trong CSS dùng để làm gì? |
| A. | Để tạo ra các hộp linh hoạt có thể thay đổi kích thước và thứ tự |
| B. | Để tạo ra các hộp cố định không thay đổi kích thước và thứ tự |
| C. | Để tạo ra các hộp chứa hình ảnh |
| D. | Để tạo ra các hộp chứa văn bản |
| Đáp án đúng là: | |

# THỰC HÀNH

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ BÀI:** | Xây dựng một trang web đơn giản giới thiệu bản thân với các thông tin cơ bản theo yêu cầu gồm:   * Tên * Tuổi * Địa chỉ * Trường * Sở thích * Kỹ năng * Hình ảnh * Một số liên kết đến các trang mạng xã hội. |
| **HƯỚNG DẪN:** | **Các bước thực hiện**   1. Tạo một tệp HTML mới và đặt tên là index.html. 2. Trong tệp index.html, hãy tạo một khung cơ bản của trang web bằng cách sử dụng các thẻ HTML cơ bản như <html>, <head>, và <body>. 3. Trong thẻ <head>, hãy thêm một thẻ <title> với nội dung là tên của bạn. 4. Trong thẻ <body>, hãy tạo một thẻ <h1> với nội dung là tên của bạn. 5. Tiếp theo, hãy tạo một thẻ <p> để mô tả sở thích của bạn. 6. Sau đó, hãy tạo một danh sách không có thứ tự (<ul>) để liệt kê các kỹ năng của bạn. Mỗi kỹ năng sẽ là một mục trong danh sách (<li>). 7. Hãy thêm một thẻ <img> để hiển thị hình ảnh của bạn. Bạn có thể sử dụng một hình ảnh từ máy tính của bạn hoặc từ Internet. 8. Cuối cùng, hãy tạo một danh sách không có thứ tự (<ul>) với các liên kết đến các trang mạng xã hội của bạn. Mỗi liên kết sẽ là một mục trong danh sách (<li>) và sẽ được bao bởi một thẻ <a>.   **Yêu cầu CSS**   1. Tạo một tệp CSS mới và đặt tên là styles.css. 2. Trong tệp styles.css, hãy đặt màu nền cho trang web và màu chữ cho các thẻ <h1> và <p>. 3. Đặt kích thước cho hình ảnh của bạn. 4. Căn chỉnh văn bản trong thẻ <p> và <li> sang trái. 5. Thêm đường viền cho danh sách kỹ năng và danh sách liên kết mạng xã hội. 6. Xây dựng nút back-to-top ở góc dưới cùng bên phải màn hình. Khi click vào nút sẽ quay về đầu trang. |